

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **24/2020/2020/DS-ST**

Ngày: 19/8/2020

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ C

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Phạm Thị A.**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Hoàng Văn T,

2/ Bà Hồ Thị Thắm Thúy H

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng C – Thư ký Tòa án nhân dân quận B, thành phố C.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B, Tp. C:* Bà Tô Nguyễn Mộng L-Kiểm sát viên.

Trong ngày 19/8/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận B, thành phố C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 77/2020/TLST-DS ngày 26/2/2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 332/2020/QĐXX-ST ngày 03/8/2020, giữa các đương sự:

NGUYÊN ĐƠN: Ông Nguyễn Huy T, sinh năm 1992. Địa chỉ: ấp Mang Cá, xã Đại Hải, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng (*có mặt tại phiên tòa*)

BI ĐƠN: Bà Tăng Tổ L, sinh năm 1984. Địa chỉ: 91/57, Cách mạng tháng tám, phường An Thới, quận B, thành phố C(*vắng mặt tại phiên tòa*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn và đại diện của nguyên đơn đã trình bày:

Do quen biết làm ăn cùng nhau nên ông T có cho bà L vay tiền nhiều lần, cho đến ngày 27/5/2019 hai bên thỏa thuận ông T cho bà L vay tổng số tiền là 2.000.000.000đồng (hai tỉ đồng), lãi suất 0%, thời hạn vay từ ngày 27/5/2019 đến 27/8/2019. Việc vay nợ được lập bằng biên nhận mượn tiền.

Khi thời hạn vay kết thúc, bà L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như cam kết, phía nguyên đơn nhắc nhở nhiều lần không có kết quả nên ông Nguyễn Huy T khởi kiện.

Ông T yêu cầu bà L thanh toán nợ theo biên nhận đã ký kết, không yêu cầu tính lãi suất trong thời gian vay.

Bị đơn là bà Tăng Tổ L vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ rất nhiều lần. Do vắng mặt bị đơn nên vụ án không hòa giải được. Tòa án tiến hành niêm yết các thủ tục tố tụng và đưa vụ án ra xét xử theo quy định chung.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn là ông T có mặt giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc bà L trả số nợ đã vay là 2.000.000.000 đồng (hai tỉ đồng). Bị đơn là bà L tiếp tục vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Giữa các đương sự có phát sinh giao dịch vay mượn với số tiền là 2.000.000.000 đồng (hai tỉ đồng) theo biên nhận nợ bị đơn ký nhận. Do bà L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên ông T có đơn khởi kiện, xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

[1] Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn không có mặt. Trên cơ sở xác nhận của Công an phường A, quận B, TP. C ngày 27/4/2020 xác định bà Tăng Tổ L đã chuyển đăng ký thường trú qua địa chỉ: phường A, quận B, TP. C nên Tòa án tiến hành niêm yết các thủ tục tố tụng dân sự và vụ án đưa ra xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

[2] Căn cứ vào biên nhận nợ ngày 27/5/2019 mà bà L có ký nhận, xác định đây là hợp đồng vay không có lãi suất, có ghi nhận thời gian trả nợ. Hết thời hạn hẹn thanh toán nhưng bà L không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ vay nên nguyên đơn khởi kiện là có căn cứ.

Xét thấy bà L và ông T có giao dịch qua vay mượn tiền nhiều lần, cho đến ngày ký biên nhận nợ ngày 27/5/2019 số nợ gốc là 2.000.000.000 đồng (hai tỉ đồng), nợ lãi nguyên đơn không yêu cầu tính lãi suất trong thời gian chậm thanh toán theo biên nhận mượn tiền nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận. Nguyên đơn được nhận lại tiền đã nộp tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, Điều 35, 147, 227 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 357, 463, 466, 470 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015
- Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Huy T. Buộc bà Tăng Tổ L phải trả cho ông Nguyễn Huy T số tiền 2.000.000.000 đồng (hai tỉ đồng) là dứt nợ.

Thực hiện việc trả nợ bắt đầu khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi án có hiệu lực và nguyên có đơn yêu cầu thi hành án mà bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự .

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Tăng Tổ L phải nộp 72.000.000đồng(*bảy mươi hai triệu đồng*) án phí tại Chi cục thi hành án dân sự quận B, thành phố C.

Ông Nguyễn Huy T được nhận lại số tiền 36.000.000đồng (*ba mươi sáu triệu đồng*) theo biên lai thu số 004354 ngày 26/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố C.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án đối với đương sự có mặt có quyền kháng cáo, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố C giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:*

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. B;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q. B;
- Tòa án nhân dân Thành phố C;
- Lưu hs, Vp, Ltds.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị A